TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2024/QĐST- DS	*Thanh Trì, ngày 23 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 13, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự số 65/2024/TLST-DS, ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc "tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP S**

Địa chỉ: 266- 268 N, Phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng S.

Địa chỉ: 278 N, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy quyền lại cho: Ông Phan A (theo Giấy ủy quyền số 4641/2024/UQ-TGĐ ngày 17/6/2024).

- ***Bị đơn:*** **Anh Vũ Thành T**, sinh năm 1987

Địa chỉ : thôn V, xã T, huyện T, Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng TMCP S và anh Vũ Thành T xác nhận:

Tính đến ngày 26/6/2024, anh Vũ Thành T còn nợ ngân hàng TMCP S số tiền phát sinh theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S) là: 39.163.015 đồng (Ba mươi chín triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm mười lăm đồng). Trong đó:

- Nợ gốc: 25.950.273 đồng (Hai mươi lăm triệu, chín trăm năm mười nghìn, hai trăm bẩy mươi ba đồng).

- Nợ lãi quá hạn : 13.212.742 đồng (Mười ba triệu, hai trăm mười hai nghìn, bẩy trăm bốn mươi hai đồng).

* Kể từ ngày 27/6/2024, anh Vũ Thành T tiếp tục phải chịu lãi của số tiền nợ chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S) cho đến ngày anh T thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP S.

2. Anh Vũ Thành T thanh toán khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP S theo lộ trình sau:

Ngày 30/8/2024, anh Vũ Thành T thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 30/9/2024, anh Vũ Thành T thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 30/10/2024, anh Vũ Thành T thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 30/11/2024, anh Vũ Thành T thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 30/12/2024, anh Vũ Thành T thanh toán số tiền 19.163.015 đồng (Mười chín triệu, một trăm sáu mười ba nghìn, không trăm mười lăm đồng), các khoản tiền lãi phát sinh, tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng TMCP S.

3. Trường hợp anh Vũ Thành T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP S theo thỏa thuận trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án ngay để thu hồi nợ.

4. Anh Vũ Thành T tự nguyện nộp cả số tiền 979.000 đồng (chín trăm bẩy

mươi chín nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP S số tiền 886.000đồng (Tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0007228 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm